

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH HÓA  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23-02-2022

V/v “Tranh chấp ly hôn,  
nuôi con chung, yêu cầu cấp  
dưỡng nuôi con”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÓA, TỈNH LONG AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Thái.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Thành Trung.

2. Ông Huỳnh Anh Huy.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

Trong ngày 23 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 171/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị T**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

(Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông **Hà Văn N**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

(Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Yêu cầu khởi kiện, ý kiến của nguyên đơn – bà Trần Thị T:***

Năm 2000 bà Trần Thị T và ông Hà Văn N tự nguyện sống chung, có tổ chức lễ cưới. Ngày 04/6/2002 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Long An. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên đến

khoảng đầu năm 2021 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do tính tình hai bên không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vã, ông N có đánh bà T nên không còn hạnh phúc và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2021 cho đến nay. Bà T nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn, bà T không còn tình cảm vợ chồng với ông N nên yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Bà T yêu cầu ly hôn với ông N.

- Về con chung: Có 02 người con chung là Hà Ngọc C, sinh ngày 18/10/2001 và Hà Ngọc Tường V, sinh ngày 25/9/2011. Sau khi ly hôn bà T yêu cầu ông N tiếp tục nuôi dưỡng Hà Ngọc Tường V và bà T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Đối với người con chung là Hà Ngọc C thì đã trên 18 tuổi nên bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết

***Yêu cầu, ý kiến của bị đơn – ông Hà Văn N:***

Ông N thống nhất với thời gian sống chung, kết hôn, con chung, nợ chung, tài sản chung như bà T trình bày. Nay bà T yêu cầu ly hôn, ông có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Ông N không đồng ý ly hôn với bà T vì ông vẫn còn thương vợ; đồng thời cháu Hà Ngọc Tường V vẫn còn nhỏ, ông không muốn con phải xa cha mẹ. Ông N thừa nhận có đánh bà T vài lần, lý do đánh là do bà T tự ý bỏ nhà đi làm công ty, không chịu về nhà.

Nếu Tòa án có căn cứ cho ông và bà T ly hôn, ông có ý kiến như sau:

- Về con chung: Ông N đồng ý tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng Hà Ngọc Tường V và đồng ý bà T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi Hà Ngọc Tường V đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Tại phiên tòa:***

- Ý kiến của bà Trần Thị T: Bà T xác định mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, ông N đã xúc phạm và đánh bà nhiều lần nên bà không còn tình cảm vợ chồng với ông N, kéo dài cuộc hôn nhân không hạnh phúc với ông N sẽ gây thêm áp lực cho bà nên bà T kiên quyết đề nghị giải quyết cho ông được ly hôn với ông N.

Về con chung: Có 02 người con chung là Hà Ngọc C, sinh ngày 18/10/2001 và Hà Ngọc Tường V, sinh ngày 25/9/2011. Sau khi ly hôn bà Thủy yêu cầu ông Ngọc tiếp tục nuôi dưỡng Hà Ngọc Tường V và bà T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Bắt đầu thực hiện cấp dưỡng vào tháng 3 năm 2022, giao tiền cấp dưỡng chậm nhất là ngày 20 (dương lịch) hàng tháng.

Đối với người con chung là Hà Ngọc C thì đã trên 18 tuổi nên bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của ông Hà Văn N: Ông N xác định vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, đã ly thân nhưng ông vẫn còn tình cảm với bà T và không muốn các con phải thiếu tình cảm của cha và mẹ nên ông N không đồng ý ly hôn với bà T.

Trường hợp nếu phải ly hôn thì ông N có ý kiến như sau:

Về con chung: Có 02 người con chung là Hà Ngọc C, sinh ngày 18/10/2001 và Hà Ngọc Tường V, sinh ngày 25/9/2011. Sau khi ly hôn ông N đồng ý tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng Hà Ngọc Tường V và đồng ý bà T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi Hà Ngọc Tường V đủ 18 tuổi. Bắt đầu thực hiện cấp dưỡng vào tháng 3 năm 2022, giao tiền cấp dưỡng chậm nhất là ngày 20 (dương lịch) hàng tháng.

Đối với người con chung là Hà Ngọc C thì đã trên 18 tuổi nên ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung, nợ chung: Ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Trần Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Hà Văn N. Ông Ngọc cư trú tại Ấp 2, xã T, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về hôn nhân: Bà T và ông N có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 24/2002, đăng ký ngày 04/6/2022 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Long An cấp nên hôn nhân giữa bà T và ông N là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về giải quyết yêu cầu ly hôn của bà T với ông N: Bà T khai nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống và cá tính. Bà T xác định mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng, kéo dài nhiều năm nay, ông N xúc phạm và đánh bà, vợ chồng đã ly thân, bà không còn tình cảm vợ chồng với ông N nên bà T kiên quyết xin ly hôn. Ông N xác định vợ chồng đã có mâu thuẫn và sống ly thân. Ông N không đồng ý ly hôn vì ông vẫn còn tình cảm với bà T và không muốn các con phải thiếu tình cảm của cha và mẹ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Thời gian vợ chồng mâu thuẫn cũng đã lâu và kéo dài đến nay, vợ chồng đã ly thân nên bà T kiên quyết xin ly hôn. Mặc dù ông N

khai vẫn còn tình cảm với bà T nhưng tình cảm đó chỉ là một bên ông N nên không đảm bảo cho cuộc hôn nhân và đời sống, tình cảm vợ chồng bền vững về sau. Do đó, có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa bà T với ông N đã có mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà T được ly hôn ông N.

[4] Về con chung: Bà T và ông N có 02 người con chung là Hà Ngọc C, sinh ngày 18/10/2001 và Hà Ngọc Tường V, sinh ngày 25/9/2011. Sau khi ly hôn bà T và ông N thỏa thuận ông N được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng Hà Ngọc Tường V.

Xét thấy ông N là người đang trực tiếp nuôi dưỡng Hà Ngọc Tường V và thỏa thuận của các đương sự là phù hợp với nguyện vọng tại bản tự khai ngày 05/01/2022 của người con chung Hà Ngọc Tường V.

Từ những căn cứ nêu trên, yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung của ông N là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ. Giao cho ông N được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng người con chung Hà Ngọc Tường V là phù hợp theo quy định theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Đối với người con chung là Hà Ngọc C thì đã trên 18 tuổi, bà T và ông N đều không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T và ông N thỏa thuận: Bà T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi người con chung Hà Ngọc Tường V đủ 18 tuổi. Bắt đầu thực hiện cấp dưỡng vào tháng 3 năm 2022, giao tiền cấp dưỡng chậm nhất là ngày 20 (dương lịch) hàng tháng.

Xét ý kiến, yêu cầu của các đương sự là tự nguyện và không trái quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T và ông N đều không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc bà Trần Thị T phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Hà Văn N không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Bà Trần Thị T được ly hôn ông Hà Văn N.

2. Về con chung: Giao người con chung là Hà Ngọc Tường V, sinh ngày 25/9/2011, giới tính: nữ (Theo giấy khai sinh số 80/2011, quyền số 01/2011, đăng ký ngày 04/11/2011 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Long An cấp) cho ông Hà Văn N được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Trần Thị T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản bà T thực hiện quyền này. Nếu bà T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì ông Hà Văn N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà Trần Thị T.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc bà Trần Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là Hà Ngọc Tường V, sinh ngày 25/9/2011 với số tiền cấp dưỡng là 2.000.000 (hai triệu) đồng/01 tháng cho đến khi Hà Ngọc Tường V đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu thực hiện vào tháng 03 năm 2022, giao tiền cấp dưỡng nuôi con chậm nhất là ngày 20 (dương lịch) hàng tháng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 .

Vì lợi ích của con chung, các đương sự có thể tự thỏa thuận hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị T và ông Hà Văn N đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc bà Trần Thị T phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng và án phí giải quyết yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nộp ngân sách Nhà nước. Được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0010843 ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An. Bà Trần Thị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Buộc bà Trần Thị T còn phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí giải quyết yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Ông Hà Văn N không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Trần Thị T, ông Hà Văn N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thạnh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Hoá;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Long An (để ghi vào Sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Thái**